

KINH ĐẠI TÁT-GIÀ NI-KIỀN TỬ SỞ THUYẾT

QUYỂN 7

Phẩm 8: CÔNG ĐỨC KHÔNG LỖI LẦM CỦA NHƯ LAI (Phần 2)

Nhà vua hỏi:

–Thưa Đại sư! Như Lai tự tại như thế nào?

Đáp:

–Đại vương! Sa-môn Cù-đàm có mười sự tự tại.

1. Mạng tự tại.
2. Tâm tự tại.
3. Vật tự tại.
4. Nghiệp tự tại.
5. Sinh tự tại.
6. Như ý tự tại.
7. Tín tự tại.
8. Nguyện tự tại.
9. Trí tự tại.
10. Pháp tự tại.

Đại vương nên biết! Được cam lồ thượng diệu, nên gọi là Thọ mạng tự tại. Có thể biết tất cả chỉ trong một tâm, nên gọi Tâm tự tại. Ở trong hư không nắm được trân báu gọi là Vật tự tại. Xa lìa tất cả phiền não và tập khí vô minh các sử gọi là Nghiệp tự tại. Ở trong thiền định sâu xa, giải thoát Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề, tùy ý vận hành, đó gọi là Sinh tự tại. Đối với tất cả mọi hành động thực hành một cách tự nhiên gọi là Như ý tự tại. Ở trong các nhập đạt được quán tự tại gọi là Tín tự tại. Khi mới vừa khởi tâm thì ngay lúc đó thành tựu tất cả mọi việc, đó gọi là Nguyện tự tại. Ba nghiệp thân, khẩu, ý lấy trí làm căn bản nên gọi là Trí tự tại. Hiện tại trụ trong pháp giới bình đẳng, chân như thật tế vô cấu đó là Pháp tự tại.

Đại vương nên biết! Xa lìa sát sinh, không có tâm giận hại, đó là nhân của Mạng tự tại.¹ Tâm bình đẳng, xả bỏ tất cả sự vật, cầu đại Bồ-đề, đó là nhân của Vật tự tại. Hành động của ba nghiệp thanh tịnh không nhiễm ô, đó là nhân của Nghiệp tự tại. Dùng tâm Bồ-đề giữ gìn các thiện căn, đó là nhân của Sinh tự tại. Xả bỏ tất cả những sự cúng dường, cung kính, lễ bái, khen ngợi mà bố thí như voi ngựa, xe cộ cho chúng sinh, đó là nhân của Như ý tự tại. Thường nói về Tam bảo, giáo hóa chúng sinh, đó là nhân của Tín tự tại. Tùy theo sự mong cầu của tất cả chúng sinh để đáp ứng kịp thời cho họ, đó là nhân của Nguyện tự tại. Thường thực hành bố thí pháp, không vì lợi dưỡng, tiếng tăm và sự cung kính, đó là nhân của Trí tự tại. Thường vì chúng sinh nói về lấy Pháp thân bình đẳng như của các chúng sinh và các Đức Như Lai làm thể, chứ không phải thân ăn uống, đó là nhân của Pháp tự tại.

¹ Bản Hán không có “Nhân của Tâm tự tại”.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại vương nên biết! Đạt được Thọ mạng tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về sinh tử. Đạt được Tâm tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về phiền não. Đạt được Vật tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về nghèo khổ. Đạt được Hành động tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về đường ác. Đạt được Sinh tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về trói buộc của sinh. Đạt được Như ý tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về sự truy cầu. Đạt được Tín tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về sự hủy báng pháp. Đạt được Nguyện tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về sự trói buộc của tâm niệm. Đạt được Trí tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi về ngu si. Đạt được Pháp tự tại để đối trị tất cả nỗi sợ hãi ở trong đại chúng.

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm đã hoàn toàn thành tựu sự tự tại như thế, cho nên ta nói Sa-môn Cù-đàm không có lỗi lầm.

Rồi nói kệ rằng:

*Cù-đàm tu chánh hạnh
Vì lợi các quần sinh
Nên đối với các pháp
Tất cả được tự tại.
Nghĩ hộ các chúng sinh
Không hành tâm giết, trộm
Bởi thế với tài mạng
Sinh đâu cũng tự tại.
Thường hành thiện, thí pháp
Dứt hẳn các nhân ác
Nghiệp tâm không chướng ngại
Sinh nơi thường tự tại.
Thường nghĩ gốc Bồ-đề
Tâm không buồn chúng sinh
Khen ngợi phước Tam bảo
Lợi ích khắp chúng sinh,
Ba nghiệp hành theo trí
Tâm thường trụ pháp giới
Sinh nơi Ý, Tánh, Nguyện
Trí, Pháp thường tự tại.*

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm đã hoàn toàn thành tựu pháp ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phần, đó là: Bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần và tám Thánh đạo.

Sa-môn Cù-đàm đã thành tựu pháp thanh tịnh như thế. Cho nên ta nói là không có lỗi lầm.

Nhà vua hỏi:

–Thưa Đại sư! Thế nào là bốn Niệm xứ của Như Lai?

Đáp:

–Đại vương! Bốn Niệm xứ của Sa-môn Cù-đàm là:

1. Thân niệm xứ.
2. Thọ niệm xứ.
3. Tâm niệm xứ.
4. Pháp niệm xứ.

Đại vương nên biết! Thân niệm xứ của Sa-môn Cù-đàm nghĩa là quán chiếu trong

thân, ngoài thân và trong ngoài thân. Ngay ở thân này khởi lên hai cách quán: Một là quán bất tịnh, hai là quán tịnh.

Quán bất tịnh là quán sát thân này không thanh tịnh, đầy dẫy ô uế, dối gạt phàm phu.

Quán tịnh là suy nghĩ rằng, nay ta nhờ thân bất tịnh này mà được thân thanh tịnh của Phật, được pháp thân thanh tịnh, được thân công đức thanh tịnh, được thân mà tất cả chúng sinh thích nhìn.

Quán như thế rồi, biết thân thanh tịnh có hai hạnh; đó là vô thường và thường.

Thế nào là vô thường? Quán rồi, không vì tám thân này mà tạo những nghiệp ác, mưu sống bằng tà mạng. Vì thân này tu tập ba pháp kiên cố: Một là tu thân vững chắc; hai là tu mạng vững chắc; ba là tu tài của vững chắc.

Quán như thế rồi, xa lìa tất cả mọi sự quanh co về thân, khẩu và ý, làm theo tâm chánh trực.

Thế nào là thường? Quán vô thường rồi được thân thường. Nhân vô thường nên đạt được thân công đức. Nhờ vô thường nên không đoạn hạt giống Phật, Pháp, Tăng. Vì sao? Tu Thân niệm xứ, quán sát tất cả thân chúng sinh rốt ráo được thành tựu Pháp thân chư Phật. Vì có Pháp thân nên khi khởi quán chiếu đạt được tâm bình đẳng, không có tâm phân biệt; không khởi các lậu; nghĩa là dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu; không thấy có ngã và ngã sở, trụ ở cảnh giới như thật, thành Nhất thiết trí. Đó gọi là Thân niệm xứ.

Đại vương nên biết! Thọ niệm xứ của Sa-môn Cù-đàm, nghĩa là quán nội cảm thọ, ngoại cảm thọ và nội ngoại cảm thọ. Ở trong sự cảm thọ đó khởi lên hai cách quán: thường và vô thường. Khởi tâm Từ bi quán các chúng sinh. Nếu khi cảm thọ vui thì sinh tâm tham đắm, còn khi cảm thọ khổ đau thì sinh tâm sân hận. Nếu khi thọ nhận cái cảm thọ không khổ, không vui thì sinh tâm si. Ta suy nghĩ rằng: “Hễ có cảm thọ đều đau khổ”. Người muốn an lạc hoàn toàn phải đoạn dứt mọi cảm thọ, tức là thường lạc, tùy chỗ thọ sinh và thường sinh lòng Từ bi. Nếu khi thọ nhận cảm thọ vui của mình hay cảm thọ vui của người thì phải xa lìa tâm nhiễm ô và sinh tâm Từ bi. Nếu khi thọ khổ nên quán chiếu ba đường ác, xa lìa tâm sân hận và sinh tâm Từ bi. Nếu khi thọ cái cảm thọ không khổ, không vui, thì xa lìa tâm vô minh, phát sinh tâm xả. Quán chiếu tất cả mọi cảm thọ đều vô thường, khổ và vô ngã. Khi thấy người thọ vui liền biết là khổ. Khi thấy người thọ khổ thì biết như ung nhọt, lở loét. Khi thấy người thọ cái cảm thọ không khổ không lạc là không phải tịch tịnh. Quán thọ lạc liền biết vô thường; quán khổ liền biết là không; quán thọ không khổ, không vui liền biết là vô ngã. Người quán như thế gọi là Thọ niệm xứ.

Đại vương nên biết! Tâm niệm xứ của Sa-môn Cù-đàm, nghĩa là quán nội tâm, ngoại tâm và nội ngoại tâm. Ở trong tâm khởi lên hai cách quán: thường và vô thường. Quán thường là quán tánh Bồ-đề của tự thân, không quên, không mất, chánh niệm không loạn, quán tâm như thế. Lại quán chỗ phát tâm Bồ-đề, tánh của tâm là sinh rồi liền diệt, niệm niệm không dừng; không ở nội nhập, không ở ngoại nhập và không ở nội ngoại nhập; không ở trong ấm, không ở trong giới. Lúc này, khởi suy nghĩ: duyên tâm như thế là khác hay không khác. Nếu tâm khác duyên thì trong lúc ấy sẽ có hai tâm. Nếu tâm là duyên thì không được trở lại quán ở tự tâm. Cũng như đầu ngón tay không tự tiếp xúc. Cũng vậy, tâm khởi quán rồi, thấy tâm không trụ, vô thường và biến đổi thì mới biết rằng, tâm này chẳng phải từ duyên sinh, không phải không từ duyên sinh, không thường, không đoạn, không trong, không ngoài, không có, không không. Tâm Bồ-

đề cũng vậy. Nó là tâm chẳng phải sắc nên không thể thấy được, như huyễn, như hóa, không có chướng ngại. Tự quán tâm rồi, quán tâm tánh của tất cả các chúng sinh, cũng như tánh tâm của chính mình, như tướng tâm của chính mình thì tánh tâm và tướng tâm của tất cả chúng sinh cũng đều như vậy. Biết tự tâm vốn không thì tâm tất cả chúng sinh cũng đều không. Tự quán tâm bình đẳng và quán tâm bình đẳng của các chúng sinh cũng đều như vậy. Đó gọi là Tâm niệm xứ.

Đại vương nên biết! Pháp niệm xứ của Sa-môn Cù-đàm, nghĩa là quán nội pháp, ngoại pháp và nội ngoại pháp. Ở trong pháp ấy khởi lên hai cách quán: thường và vô thường. Thường là dùng Phật nhãn để thấy tất cả các pháp, cho đến lúc ngồi trong đạo tràng chưa từng mất. Khi quán các pháp không thấy có một pháp nào, dầu cho tất cả các tướng vi tế cũng không lìa Không, Vô tướng, Vô nguyên; không tạo tác, không sinh, không diệt, không vật. Không thấy tất cả pháp cho đến một tướng vi tế, mà không nằm trong mười hai duyên khởi. Thấy pháp, phi pháp đều là pháp.

Thế nào là pháp? Nghĩa là không có ta, không có chúng sinh, không có thọ mạng và không có người, đó gọi là pháp.

Thế nào là phi pháp? Nghĩa là thấy có ta, thấy có chúng sinh, thấy có thọ mạng, thấy có người, thấy đoạn, thấy thường, thấy có và thấy không, đó gọi là phi pháp.

Sa-môn Cù-đàm thấy tất cả pháp là pháp và phi pháp. Vì sao? Quán Không, Vô tướng và Vô nguyên, đó gọi là tất cả pháp là pháp. Quán ngã mạn, kiêu mạn, ngã và ngã sở, bao gồm các kiến hoặc, đó gọi là quán tất cả pháp là phi pháp. Khởi quán chiếu tánh các pháp như thế rồi, không thấy pháp nào mà chẳng phải là nhân Bồ-đề, chẳng phải là nhân đạo xuất thế, chắc chắn là pháp xuất thế. Nếu không như vậy mà cầu các pháp thì gọi là diệt pháp. Nhưng người xuất ly từ duyên, diệt cũng từ duyên.

Khi quán như thế thì phải quán ba hạnh: hạnh ác, hạnh thiện và hạnh bất động. Ở trong ba hạnh này thường thực hành hạnh phước; thực hành mười thiện pháp làm thanh tịnh ba nghiệp. Thanh tịnh thân nghiệp vì cầu ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp chư Phật, người khác không thể hại. Thanh tịnh khẩu nghiệp thì khi thuyết pháp chúng sinh thích nghe. Thanh tịnh ý nghiệp, tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, thường nhập vào thiền định. Dùng phương tiện như vậy để quán chiếu Pháp niệm xứ, lìa bỏ tất cả những sự chướng ngại làm chướng ngại Bồ-đề; không chấp thường kiến, không rơi vào đoạn kiến, thực hành trung đạo kiến. Trung đạo như vậy thì trí tuệ thế gian không thể thấy được, không thể tuyên thuyết và không thể chỉ bày, không có tướng trạng, không có cảnh sắc, không có chỗ, không lấy và không bỏ mà thanh tịnh vắng lặng. Không thể dùng mắt để thấy, cho đến không thể tiếp xúc, cũng không có chỗ đến, không ở tại thế gian, không ra khỏi thế gian, không thể tuyên thuyết; chẳng nhiều, chẳng ít; chẳng thường, chẳng đoạn; chẳng phải tướng, chẳng phải phi tướng; chẳng phải giác, chẳng phải không giác; không hư, không thật; không đây, không kia; chẳng có chẳng không; không hữu vi, không vô vi; chẳng phải hạnh, chẳng phải phi hạnh; không sinh không diệt; không Niết-bàn không tác pháp. Đó gọi là Trung đạo.

Không thể dùng Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn để quán Pháp niệm xứ. Vì sao? Vì ba mắt này không có tướng trạng. Cho nên quán pháp phải dùng Phật nhãn để quán, nhưng không đấm trước, không đánh mất các pháp. Đó gọi là Pháp niệm xứ.

Đại vương nên biết! Tu tập bốn Niệm xứ thì đạt được bốn cách lìa pháp: Quán thân bất tịnh để ra khỏi sự thanh tịnh điên đảo. Quán thọ là khổ để ra khỏi cái vui điên đảo. Quán tâm vô thường để ra khỏi cái thường điên đảo. Quán pháp vô ngã để ra khỏi

cái ngã diên đảo.

Lại nữa, quán Thân niệm xứ xa lìa đoàn thực; quán Thọ niệm xứ xa lìa xúc thực; quán Tâm niệm xứ xa lìa thức thực; quán Pháp niệm xứ xa lìa tư thực.

Đại vương! Sa-môn Cù-đàm hoàn toàn thành tựu Niệm xứ như thế, cho nên ta nói Ngài không có lỗi lầm.

Nhà vua hỏi:

–Thưa Đại sư! Những gì là bốn pháp Chánh cần của Đức Như Lai?

Đáp:

–Đại vương nên biết! Bốn pháp Chánh cần của Sa-môn Cù-đàm nghĩa là bốn pháp tinh tấn để ngăn ngừa hai loại ác pháp và tích tập hai loại pháp thiện. Sa-môn Cù-đàm thành tựu tánh thiện, tâm trụ trong pháp thiện. Những pháp ác chưa sinh và đã sinh, không cần tinh tấn khiến nó tiêu diệt. Những pháp thiện chưa sinh và đã sinh cũng không cần dùng tinh tấn khiến nó phát sinh. Vì sao? Vì ở trong vô lượng đời, Sa-môn Cù-đàm thường tu tánh thiện, tất cả pháp ác tự nhiên không sinh và tất cả pháp thiện tự nhiên đầy đủ. Pháp ác, là bè đảng với phi giới uẩn, bè bạn với phi định uẩn, bè bạn với tuệ uẩn. Khi quán bốn Niệm xứ thì phải lìa các tâm biếng nhác, và năm triền cái phiền não ngăn che tâm mắt. Nếu xa lìa năm thiện căn như Tín..., tức là các pháp ác chưa sinh thì không để phát sinh, sinh rồi liền diệt, đó là siêng cần tinh tấn vậy. Pháp thiện là đối với các thiện căn chưa sinh khiến sinh, sinh rồi làm tăng trưởng, đó là cầu tinh tấn vậy. Đó gọi là bốn pháp Chánh cần.

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm thành tựu hoàn toàn bốn pháp Chánh cần như thế, cho nên ta nói là không có lỗi lầm.

Nhà vua hỏi:

–Thưa Đại sư! Thế nào là bốn phần Như ý của Như Lai?

Đáp:

–Đại vương! Bốn phần Như ý của Sa-môn Cù-đàm là:

1. Dục như ý.
2. Tinh tấn như ý.
3. Tâm như ý.
4. Tư duy như ý.

Đó là bốn pháp, lấy Từ, Bi, Hỷ, Xả làm căn bản, là thường gần gũi bốn Vô lượng tâm. Thường gần gũi nên tâm đạt được sự điều hòa. Tâm điều hòa nên được nhập vào Sơ thiền, đệ Nhị thiền, đệ Tam thiền, đệ Tứ thiền. Nhập vào các thiền định thân được khinh an, thành tựu được thân thanh thoát. Tâm điều hòa như thế thì đã nhập vào phần Như ý. Nhập vào phần Như ý liền sinh thần thông, hoặc dục, hoặc tinh tấn là thành tựu được pháp ấy. Tâm là quán sát pháp ấy. Tư duy là phương tiện thành tựu pháp ấy. Phần Như ý như thế thì đã đạt được thần thông. Dục là trang nghiêm, Tinh tấn là thành tựu, Tâm là trụ trong chánh niệm, Tư duy là có khả năng phân biệt hoàn toàn.

Sa-môn Cù-đàm đã đạt được bốn điều Như ý, hiểu theo pháp ấy và hành động như pháp ấy. Tâm được tự tại, tùy ý đi lại, làm các nghiệp thiện, hoàn toàn thành tựu tất cả bốn hạnh, như gió bay giữa hư không bị chướng ngại và đạt được bốn pháp tự tại:

1. Thọ mạng tự tại.
2. Thân tự tại.
3. Pháp tự tại.
4. Thần lực tự tại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thọ mạng tự tại là điều phục chúng sinh, tùy theo chỗ thọ sinh, hoặc trời, hoặc người; ở trong tuổi thọ ngắn thì thể hiện sự trường thọ, ở trong chỗ trường thọ thể hiện sự tuổi thọ ngắn. Đó gọi là Mạng tự tại.

Thân tự tại là vì tự tại nên theo tâm mà hiện thân, theo tâm khởi các cảnh sắc, thể hiện oai nghi; vì chúng sinh nên muốn cùng với tất cả chúng sinh đồng thân tướng ấy, thường đều làm được. Đó gọi là Thân tự tại.

Pháp tự tại là có khả năng biết tất cả pháp xuất thế, nhưng vẫn thị hiện việc thế gian chúng sinh, khéo biết sâu xa mười hai nhân duyên, đạt được biện tài vô ngại, có khả năng nói tùy theo từng ngôn ngữ của chúng sinh, khiến họ trụ trong chánh tín. Đó gọi là Pháp tự tại.

Thần thông tự tại là có khả năng làm cho nước trong bốn biển lớn hợp thành một biển, không đến, không đi, không có tướng xao động. Có thể khiến cho các núi Tu-di trong tam thiên đại thiên thế giới hợp thành một hòn núi, không đến, không đi và không có sự tăng giảm, như cũ không thay đổi. Ở địa vị Tứ Thiên vương của cõi trời Tam thập tam không bị chướng ngại; muốn khiến cho tam thiên đại thiên thế giới đều được trang nghiêm bằng bảy báu, vàng bạc, chiên-đàn, hương hoa đều hiện ra để làm, có thể làm theo ý muốn. Đó gọi là Thần lực tự tại.

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm rốt ráo thành tựu bốn phần Như ý như thế. Cho nên ta nói là không có lỗi lầm.

Đại vương! Sa-môn Cù-đàm đã thành tựu bốn phần Như ý như thế rồi, có thể nhập vào tất cả các cảnh giới thiên định, thần thông, giải thoát, bốn Vô lượng tâm, không còn ngăn ngại.

Nhà vua hỏi:

–Thưa Đại sư! Thế nào là thiên định của Như Lai?

Đáp:

–Đại vương! Sa-môn Cù-đàm có chín bậc thiên định theo thứ tự nhập vào Tam-ma-bạt-đề:

1. Sơ thiên.
2. Nhị thiên.
3. Tam thiên.
4. Tứ thiên.
5. Không xứ.
6. Thức xứ.
7. Bất dụng xứ.
8. Phi hữu tướng và phi vô tướng xứ.
9. Diệt tận định xứ.

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm đã xa lìa các dục, pháp ác bất thiện; có giác, có quán, lìa sự phát sinh hỷ lạc, nhập vào hạnh Sơ thiên.

Lìa các dục ác nghĩa là Sơ thiên đối trị các pháp ái nhiễm, xa lìa pháp ấy gọi là lìa các dục. Lìa các pháp bất thiện, nghĩa là nhân lúc tham, sân, si khởi lên mười nghiệp bất thiện như sát sinh..., đó gọi là pháp bất thiện. Lìa bỏ pháp ấy gọi là Sơ thiên.

Có giác, nghĩa là có đủ giác vậy. Vậy giác là cái gì? Nương vào cảnh giới nào để tùy thuận Sơ thiên? Giác có nhiều loại, nghĩa là tri giác, tư duy, quán thiên định..., đó gọi là giác. Thế nào là quán? Tức là nói tùy thuận theo Sơ thiên giác hạnh, tư duy quán, thọ dục định và tri giác, đó gọi là quán. Nương vào hạnh nhằm chán cùng với nó có giác, có

quán mà thành Sơ thiền y. Đối với hạnh nhằm chán cùng với nó có hỷ có lạc mà thành Sơ thiền hành. Đó gọi là có hỷ, có lạc, nhập vào Sơ thiền hành. Hành là thọ trì, niệm, hộ, hỷ, lạc và tri, đó gọi là hành.

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm trụ trong Sơ thiền đạt được Vô sinh pháp nhãn, Tăng thượng dục tâm. Cho nên nhập vào Sơ thiền cầu Vô sinh pháp nhãn.

Vì cầu chuyển thắng vô sinh nhãn nên ở trong Sơ thiền sinh tưởng không kiên cố, phát khởi tâm mong muốn hưởng lên trên, nên xả bỏ Sơ thiền ấy và cầu Nhị thiền. Vì muốn vào đệ Nhị thiền ấy nên lìa bỏ tâm có giác có quán của Sơ thiền kia; diệt tận tâm ấy, xa lìa tâm ấy và thanh tịnh tâm ấy, tịch tĩnh tâm ấy. Thanh tịnh bên trong, tâm gồm một chỗ, không giác không quán, định sinh hỷ lạc, nhập vào đệ Nhị thiền hành. Thanh tịnh bên trong là đối trị pháp kia làm chướng ngại Nhị thiền; tịch tĩnh, pháp ấy thanh tịnh không cấu dục. Đó gọi là thanh tịnh bên trong. Tâm một chỗ là diệt trừ tất cả giác quán của Sơ thiền kia, vắng lặng chỉ một vị. Thí như biển lớn, tất cả các dòng nước chỉ chảy vào đó đều thành một vị đó là vị mặn. Vào đệ Nhị thiền diệt trừ tất cả giác quan của Sơ thiền kia, vắng lặng một vị không giác không quán. Cho nên gọi đạt được Tam-muội không giác, không quán. Nướng vào Tam-muội ấy phát sinh hỷ lạc, nghĩa là ở trong Phật, Pháp, Tăng sinh tâm hoan hỷ; nướng vào tâm hoan hỷ ấy mà các công đức thiện tự nhiên đầy đủ.

Vì muốn làm cho Vô sinh pháp nhãn kia chuyển dần đến chỗ cao hơn, chuyển dần đến ánh sáng, chuyển dần đến chỗ thắng diệu, chuyển dần đến chỗ nhu nhuyễn; đạt được tâm dục hưởng lên và đối với đệ Nhị thiền không trụ, không lạc. Lại mong cầu đệ Tam thiền hành thắng thượng. Sinh tâm như thế, mới biết tâm hỷ kia vẫn làm chướng ngại đệ Tam thiền và Vô sinh pháp nhãn. Cho nên lìa bỏ hạnh hỷ hành xả, bật dứt sự ghi nhớ, an trụ trong tuệ, thân thọ lạc. Lạc này Thánh nhân cũng gọi là xả. Nướng vào tâm dục thắng thượng Vô sinh pháp nhãn của Nhị thiền kia, lìa hỷ lạc kia, nhập vào Tam thiền hành, đạt được lạc Tam-muội và nhằm chán hỷ trước. Sinh tâm như thế này mới biết là không có hỷ lạc nữa mà là vô thường lạc, là pháp tận diệt, chẳng có lạc chân thật, không thường không hằng.

Biết như vậy rồi! Lại chuyển dần tâm dục tăng thượng của Vô sinh nhãn. Nướng vào tâm dục thắng thượng ở trên không thích, khổ hay lạc, xa lìa khổ lạc. Diệt ưu hỷ ở trước, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập vào thiền hành thứ tư, đạt được tâm Tam-ma-bạt-đề của thiền thứ tư, tâm nhu nhuyễn, tâm tự tại, tâm tịch tĩnh, tâm sáng suốt, tâm ngay thẳng. Xả bỏ tất cả những lạc sự ấy cho các chúng sinh, và khi đoạn cho các chúng sinh kia an ổn thì ngay lúc ấy được thắng Vô sinh nhãn sáng suốt kia xuất hiện. Đạt được thắng nhãn sáng suốt kia xuất hiện nên khiến cho hành mau chóng. Ở trong thiền thứ tư thắng diệu lạc không sinh tâm lạc, xa lìa tâm lạc kia, xả niệm thanh tịnh, chỉ thấy hư không vô biên xuất hiện. Vượt qua tất cả sắc tướng, diệt hết tất cả các tướng hữu đối và không nghĩ đến các tướng; biết vô biên hư không tức là nhập vào vô biên hư không. Quán sắc như thế, đại khái có hai loại: một là bốn đại, hai là nướng gá vào bốn đại phát sinh. Bốn đại là đất, nước, gió, lửa. Nướng gá vào bốn đại là sắc, hương, vị và xúc. Như vậy, rộng có tám loại sắc tướng. Lìa những sắc tướng ấy, không còn những sắc tướng ấy, diệt trừ tất cả các sắc tướng ấy gọi là vượt qua tất cả sắc tướng.

Theo những pháp nào có sắc tướng ấy? Pháp ấy chắc có tướng đối ngại. Diệt tất cả tướng đối ngại ấy, không nghĩ, không hành các tướng khác mà có thể vượt qua các tướng khác, mà cũng không nghĩ đến các tướng khác đó, chỉ thấy tướng hư không. Cho

nên biết rằng, vô biên hư không tức là nhập vào vô biên hư không hạnh. Do đó mà nói là vượt qua tất cả sắc tướng. Nhập vào vô biên hư không Tam-muội kia rồi, sinh tâm như vậy: hư không vô biên, hư không không biên giới, hư không không bờ bến, theo những pháp nào? Vì vô biên nên pháp ấy không có sinh giới trước, sinh giới giữa và sinh giới sau. Như vậy, quán tất cả pháp đều không có sinh giới trước, giữa và sau. Nhập vào Tam-muội. Như thế, liền đối với tất cả chúng sinh khởi tâm đại Từ bi, xả bỏ tất cả pháp, đạt được trí bình đẳng hiện tiền. Lúc bấy giờ, ở trong pháp Vô sinh nhẫn kia mới đạt được thắng tiến sáng suốt hiện tiền.

Vượt qua tất cả tướng vô biên hư không và hiện tại biết tướng vô biên thức nhập vào hạnh Thức vô biên xứ. Sinh tâm thế này là tướng vô biên hư không, chỉ là do phân biệt thức tướng. Đạt được tâm như thế này thì biết rằng các pháp chỉ là tướng của thức, thức là thức vô lượng. Nhập vào Tam-muội như thế, đạt được Vô sinh pháp nhẫn, nhưng chưa phải hoàn toàn thành tựu Vô sinh pháp nhẫn.

Vượt qua tất cả chỗ vô biên thức tướng, hiện tại biết chỗ vô sở hữu, nhập vào hạnh chỗ vô sở hữu thiếu xứ. Vô sở hữu là không bị sở hữu bởi tâm tham, sân, si..., phân biệt, các loại phân biệt, hư vọng phân biệt. Tất cả pháp hữu vi ở trong thế gian đều phát sinh từ tâm hư vọng phân biệt. Không sở hữu ấy nên nói là vô sở hữu. Thiếu là như trước đã nói, tướng ít, tướng nhỏ, tướng vi tế ở trong pháp..., gọi là tướng thiếu. Vì không có thiếu tướng ấy nên nói không thiếu.

Vượt qua tất cả tướng thô tế nên nói vô sở hữu, vô sở thiếu, trú vào Tam-muội này, Vô sinh pháp nhẫn chuyển thắng có ánh sáng hiện tiền. Vì được thắng vô sinh nhẫn ấy rồi mà không còn thích Tam-muội vô sở hữu, vô thiếu kia; sinh tâm thắng dục cầu tăng thượng hạnh thù thắng Tam-muội. Sinh tâm như thế là tướng vô sở hữu, vô thiếu hạnh, cũng là tướng vi tế hư vọng phân biệt.

Tiếp theo quán Phi tướng và phi phi tướng xứ. Những gì là phi tướng, phi phi tướng xứ? Phi tướng là không. Phi phi tướng là từ nhân duyên sinh. Lúc ấy, phi tướng phi phi tướng Tam-muội hiện tiền. Vượt qua tất cả thiếu tướng Vô sở hữu xứ, nhập vào phi tướng phi phi tướng xứ Tam-muội rồi, trú ở chỗ ấy. Sinh tâm như thế thì phi tướng phi phi tướng xứ kia không thể vui được, nên xa lìa pháp ấy, tức là chứng nghiệm được các pháp không sinh, không diệt Tam-muội hiện tiền. Biết được tất cả pháp không sinh, không diệt, thấy các pháp tự tánh tịch diệt, không hành, không trụ. Khi đó, gọi là đạt được Vô sinh pháp nhẫn thanh tịnh thắng thượng. Đó gọi là chín thứ tự nhập vào Tam-ma-đạt-đề.

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm thành tựu hoàn toàn định pháp như thế, cho nên ta nói là không có lỗi lầm.

Nhà vua hỏi:

–Thưa Đại sư! Thế nào là tướng giải thoát của Như Lai?

Đáp:

–Đại vương! Tướng giải thoát của Sa-môn Cù-đàm có tám loại:

1. Có sắc thấy sắc.
2. Trong có sắc tướng thấy sắc ở ngoài.
3. Tín thanh tịnh.
4. Vượt tất cả sắc tướng, diệt trừ tất cả các tướng hữu đối, không nghĩ các tướng khác; biết hư không vô biên tức là nhập vào hạnh Hư không vô biên.
5. Vượt qua tất cả tướng hư không vô biên; biết vô biên thức tức là nhập vào hạnh

Vô biên thức.

6. Vượt qua tất cả tướng vô biên thức, biết không còn một chỗ nào cả, tức nhập vào hạnh Vô sở hữu xứ.

7. Vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, biết phi hữu tướng phi vô tướng an ổn, tức là nhập vào hạnh Hữu tướng và vô tướng xứ.

8. Vượt qua tất cả hạnh phi hữu tướng và phi vô tướng, diệt trừ tất cả thọ tướng, nhập vào hạnh Diệt tận định. Đó gọi là tám giải thoát.

Có sắc thấy sắc: Có sắc là pháp do nhân duyên sinh, thấy không là không tuổi thọ. Có khả năng thấy như vậy thì được thoát khỏi sự trói buộc, gọi là giải thoát.

Trong có sắc tướng thấy sắc ở ngoài thấy sắc ở ngoài là thấy không, không có tuổi thọ đều là pháp do nhân duyên sinh. Có khả năng thấy như vậy, được thoát khỏi sự trói buộc, gọi là giải thoát.

Tín thanh tịnh, là nếu phân biệt tướng tịnh và bất tịnh thì gọi là kiến. Vì tin thanh tịnh, nên được giải thoát khỏi sự trói buộc, gọi là giải thoát.

Vượt qua tất cả sắc tướng là diệt trừ tất cả tướng hữu, đối đãi, không nghĩ phân biệt tướng khác, thoát khỏi trói buộc, nên gọi là giải thoát.

Người biết hư không vô biên, liền nhập vào hạnh Hư không vô biên, có thể biết vô lượng hư không như thế thì được thoát khỏi sự trói buộc, gọi là giải thoát.

Vượt qua tất cả tướng hư không vô biên, biết vô biên thức liền nhập vào hạnh Vô biên thức, vô lượng thức, vô biên thức. Vô biên thức này tức là không. Có khả năng biết như vậy thì được thoát khỏi sự trói buộc, đó gọi là giải thoát.

Vượt qua vô biên thức, biết không có chút nào cả liền nhập vào hạnh Vô sở hữu. Sở hữu là phiền não tham, sân, si. Nhập vào hạnh Vô sở hữu thì diệt trừ được phiền não kia. Có khả năng biết như vậy thì được thoát khỏi sự trói buộc, gọi là giải thoát.

Vượt qua vô sở hữu, biết an ổn ở trong phi hữu tướng, phi vô tướng liền nhập vào hạnh Phi hữu tướng, phi vô tướng. Phi hữu tướng là tánh vốn rỗng không, vắng lặng. Phi vô tướng là do nương vào nhân duyên mà có. Có khả năng nhận biết như vậy thì được thoát khỏi sự trói buộc, gọi là giải thoát.

Vượt qua tất cả phi hữu tướng, phi vô tướng, chấm dứt tất cả tướng thọ, nhập vào hạnh Diệt tận định. Như vậy, thấy tướng như ánh nắng, thọ như bong bóng nước, tướng tức là thọ, thọ tức là tướng, không thể thọ, không người biết. Có khả năng thấy như vậy thì được thoát khỏi sự trói buộc, gọi là giải thoát.

Đại vương nên biết! Sa-môn Cù-đàm hoàn toàn thành tựu giải thoát như thế, cho nên ta nói Ngài không có lỗi lầm.

Nhà vua hỏi:

–Thưa Đại sư! Thế nào là thần thông trí hạnh của Như Lai?

Đáp:

–Đại vương! Thần thông của Sa-môn Cù-đàm có sáu thứ:

1. Thiên nhãn thông.
2. Thiên nhĩ thông.
3. Tha tâm thông.
4. Túc mạng thông.
5. Như ý thông.
6. Lậu tận thông.

Đại vương! Thiên nhãn của Sa-môn Cù-đàm vượt hẳn Thiên nhãn của tất cả trời,

rông, tám bộ, Thanh văn và Duyên giác. Thấy rõ tất cả trong mười phương do công đức trí tuệ mà thành, đều thấy cảnh sắc, ánh sáng. Những hình tượng hoặc thô, hoặc tế, hoặc gần hoặc xa trong mười phương, tất cả đều thấy, phân biệt rõ ràng ở trong ấy có các chúng sinh, sinh tử tương trụ khắp mọi nẻo. Hoặc nghiệp quả phân biệt, các căn đều biết không sót và cũng thấy được quốc độ trang nghiêm tịnh diệu của chư Phật trong mười phương thế giới. Ở trong ấy đều thấy không khác việc tu tịnh nghiệp của Bồ-tát, Thanh văn và chúng sinh trong năm đường. Vì sao? Vì mắt thanh tịnh thấy không còn bị ngăn ngại, vì mắt không cấu đục, không đấm trước sắc; vì mắt đã giải thoát, xa lìa sự trói buộc của các kiến hoặc phiền não; vì mắt thanh tịnh, ánh sáng suốt thông tỏ; vì mắt không thiếu cận, lìa bỏ sở duyên; vì mắt không phát khởi, đoạn dứt phiền não; vì mắt không cấu nhiễm, đoạn dứt các điều ác; vì mắt không bị màng, cắt đứt lưới nghi; vì mắt không sinh khởi, dứt chướng ngại; mắt này không tham, sân, si, đoạn trừ tất cả các kết sử vì mắt sáng suốt, thấu tỏ được pháp; vì mắt do niệm mà biết, không hành theo thức; vì mắt này Vô thượng rốt ráo đạo Thánh; vì mắt không ngại bình đẳng chiếu khắp chúng sinh; vì mắt không nhiễm, ánh thanh tịnh. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm bằng tâm đại bi, khéo phân biệt nghĩa, không có sự tranh luận, nói theo sự thấy và nghe, bỏ tâm bất thiện, thẳng đến đạo tràng, tâm không chướng ngại. Thấy người keo kiệt, tham lam có thể dạy họ đem tài sản bố thí; thấy người phạm giới khuyên họ giữ gìn các căn; thấy người sân hận khuyên họ nhẫn nhục, không tranh cãi; thấy người lười biếng khuyên họ siêng năng tinh tấn; thấy người tán loạn dạy họ niềm vui trong thiền định; thấy người ngu si dạy họ tu trí tuệ, cho nên đạt được Thiên nhãn thanh tịnh, không chướng ngại. Đó gọi là Thiên nhãn thần thông trí hạnh.

Đại vương! Thiên nhĩ thông của Sa-môn Cù-đàm, đối với tất cả những tiếng nói trong các thế giới khắp mười phương như tiếng nói của Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân thấy đều phân biệt được. Và biết được tiếng của chư Phật thuyết pháp, tiếng nói của Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác. Tất cả những tiếng nói có thể dùng tai nghe được. Cho đến các tiếng của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, muỗi mòng, ruồi nhặng và bọ chét đều có thể nghe được. Nếu tâm các chúng sinh duyên với đối tượng nào rồi phát ra âm thanh từ thiện ác hay vô úy thì cũng đều biết rõ cả; các âm thanh quá khứ, hiện tại và vị lai đều nghe hết đến tận ngọn ngành. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm an trụ trong đại Bi, có thể nghe các âm thanh không bị chướng ngại, đoạn diệt các phiền não tập khí. Đó gọi là Thiên nhĩ thần thông trí hạnh.

Đại vương! Tha tâm thần thông trí hạnh của Sa-môn Cù-đàm, thấu nhiếp toàn bộ chúng sinh và tâm niệm của họ. Nghĩa là, tâm thiện, tâm bất thiện, tâm vô úy, tâm thuận theo phiền não, tâm trái với phiền não, tâm Thanh văn, tâm Bích-chi-phật, tâm Bồ-tát, tâm Phật, tâm Trời, tâm Rồng, tâm Dạ-xoa, tâm Càn-thát-bà, tâm A-tu-la, tâm Ca-lâu-la, tâm Khẩn-na-la, tâm Ma-hầu-la-già, tâm người, tâm chẳng phải người, tâm địa ngục, tâm súc sinh, tâm ngạ quỷ, tâm Diêm-la xứ chúng sinh, tâm quá khứ, tâm vị lai... thấy đều phân biệt biết được. Sa-môn Cù-đàm an trụ trong tâm đại Bi có thể biết tâm người khác không chướng ngại, không có những phiền não, đoạn trừ những tập khí, thấu tỏ các pháp. Có khả năng hiểu rõ như thế gọi là Tha tâm thần thông trí hạnh.

Đại vương! Túc mạng thần thông trí hạnh của Sa-môn Cù-đàm là nghĩ biết được trong quá khứ một đời, hai đời, cho đến mười đời, ngàn đời, vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời. Biết sự thành hoại của trời đất, vô lượng thế giới hình

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành rồi hoại diệt, vô lượng kiếp hình thành hoại diệt. Biết các chúng sinh ở trong đó có dòng họ như thế, tên như thế, thân hình như thế, thọ mạng như thế, chịu đau khổ như thế và thọ hưởng vui sướng như thế, sống ở nơi như thế, y phục, ăn uống như thế; chết ở trong đó rồi sinh trở lại trong đó, chết ở chỗ kia rồi sinh trở lại chỗ kia, chết đây sinh kia, chết kia sinh đây. Lại biết hết quá khứ, biết các Đức Phật trong tận quá khứ này đến quá khứ khác. Như vậy, quyến thuộc, cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, từ lúc mới phát tâm xuất gia cầu đạo, cho đến tu tập hạnh nguyện cúng dường chư Phật, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, ngồi dưới cội Bồ-đề thành Đăng chánh giác. Những danh hiệu như thế, trụ xứ như thế, ngôi tòa thù thắng, Thanh văn, thị giả, trời, người, đại chúng, hoặc ngoại đạo như thế.

Lại nữa, thuyết pháp, độ chúng sinh, thọ mạng, diệt độ, thời kỳ chánh pháp tồn tại, thời kỳ tượng pháp tồn tại như thế, tất cả đều có khả năng nghĩ biết được. Vì sao? Vì Như Lai an trụ trong đại Bi, khéo hiểu rõ khởi nghiệp; là trí không có phiền não, vì an trụ trong thiền định; là trí không sợ hãi, khéo giữ gìn trí tuệ; là trí tự nhiên, không tìm cầu từ người khác, hiện tại khéo biết được; là trí hoàn toàn không quên; là trí công đức, Đại thừa cứu cánh; là trí thiện căn, từ Ba-la-mật sinh đến bờ kia. Đây gọi là biết bằng Túc mạng thần thông trí hạnh.

